

Số: 33 /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 10 Điều 4 như sau:

“d) Ngoài hệ thống cáp chủ, phải bố trí các dây neo chống dao động thẳng đứng và dao động ngang cho hệ dầm mặt cầu.

đ) Các nhịp cầu ≤ 50 m hoặc có tỷ số $B/L \geq 1/25$ có thể không cần bố trí hệ dây neo chống dao động ngang; các nhịp cầu $50m < L \leq 80$ m hoặc có tỷ số $1/35 \leq B/L < 1/25$ có thể bố trí hệ thống dây neo chống dao động thẳng đứng đồng thời chống dao động ngang; các nhịp cầu có $L > 80m$ hoặc có tỷ số $B/L < 1/35$ phải bố trí hệ dây neo chống dao động thẳng đứng và dao động ngang riêng biệt để giữ ổn định.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 8 Điều 5 như sau:

“4. Cầu ở miền núi không đặt ở thượng lưu thác, trường hợp cần thiết phải cách xa thác ít nhất 2 km hoặc các trụ phải đặt tại vị trí cao hơn đỉnh thác và phải có giải pháp bảo vệ đặc biệt đối với người, phương tiện qua cầu.”

“8. Không bố trí cầu treo dân sinh trong phạm vi 1 km tính từ khu vực có đập thủy điện. Trường hợp cần thiết phải có những thông số về thủy điện để đảm bảo tính ổn định của công trình.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Hệ số tải trọng của xe và người lấy bằng 1,5; không xét tác động xung kích của hoạt tải người và phương tiện thô sơ.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 8 Điều 9 như sau:

“4. Độ võng tương đối của mặt cầu sau khi thi công xong phải đạt trị số không nhỏ hơn 1,5L/100.”

“8. Độ dốc dọc đường đầu cầu tùy theo điều kiện cục bộ không dốc hơn 11%. Trong trường hợp đặc biệt khó khăn về địa hình, có thể chêm chước độ dốc dọc tối đa 15%.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 13 như sau:

“đ) Hệ số sức kháng của cáp chủ lấy bằng 0,6 đối với các tính duyệt trạng thái giới hạn cường độ.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 6 và khoản 4 Điều 15 của Thông tư số 11/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2015.

2. Đối với các dự án đã được phê duyệt kế hoạch đấu thầu thì tiếp tục áp dụng Thông tư số 11/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Tổng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN.

BỘ TRƯỞNG



Đình La Thăng